

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2020/TLST - DS ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần(TMCP) T Việt Nam. Địa chỉ: Số X, đường k, quận K, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Thị Việt H. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP T Việt Nam- Chi nhánh Gia Lai. (Theo văn bản uỷ quyền: 87/UQ-VCB-PC ngày 01/04/2019).

Địa chỉ: XX, đường T, thành phố K, tỉnh Gia Lai.

Bà Đỗ Thị Việt H uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Hồ Trung Â – Phó Trưởng phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP T- Chi nhánh Gia Lai. (Theo Giấy uỷ quyền số 74c/UQ-NHNTGL ngày 28/2/2020).

- Bị đơn: Ông Doãn Văn T và bà Dương Thị N .

Cùng địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ phải thanh toán:

Ông Doãn Văn T, bà Dương Thị N công nhận nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP T Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP T Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền 627.765.644 đồng (Sáu trăm hai mươi bảy triệu, bảy

trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó, nợ gốc: 544.493.568 đồng (Năm trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi tám đồng); Nợ lãi tính đến ngày hòa giải 24/7/2020 bao gồm: nợ trong hạn là 70.569.584 đồng (Bảy mươi triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm tám mươi bốn đồng), nợ quá hạn là 12.702.492 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm chín mươi hai đồng).

2.2. Thời gian và phương thức thanh toán:

Thanh toán toàn bộ số tiền trên một lần vào ngày 30/9/2020.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải thành, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thi thanh toán xong khoản nợ gốc này” (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Ngân hàng TMCP T Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP T Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai có nghĩa vụ trả cho ông Doãn Văn T, bà Dương Thị N Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 293919 được UBND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 18/7/2000 khi ông Doãn Văn T, bà Dương Thị N thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Doãn Văn T, bà Dương Thị N không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14/03A/NHNT ngày 14/3/2016 để thu hồi nợ. Ngày 02/7/2020, TAND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, kết quả thẩm định: thửa đất, tờ bản đồ, vị trí thửa đất phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 293919. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không có tranh chấp.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Doãn Văn T, bà Dương Thị N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Ngân hàng TMCP T Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP T Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo biên bản giao nhận tạm ứng chi phí tổ tụng ngày 15 tháng 6 năm 2020. Ông Doãn Văn T, bà Dương Thị N phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP T Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng chi phí tổ tụng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4 Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên đương sự thỏa thuận ông Doãn Văn T, bà Dương Thị N chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.555.312 đồng (*Mười bốn triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm mười hai đồng*) {[20.000.000 đồng + 4% x (627.765.644 đồng – 400.000.000 đồng)]: 2} để sung vào công quỹ Nhà nước.

Ông Doãn Văn T, bà Dương Thị N là hộ cận nghèo, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí dân sự có xác nhận của chính quyền địa phương thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Do vậy, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Doãn Văn T, bà Dương Thị N.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP T Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) đã nộp theo Biên lai số 0002860 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu